

Số: **343** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **30** tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá quy định thủ tục hành chính  
năm 2019 trên địa bàn tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Thực hiện Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, đánh giá quy định thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo tập trung thực hiện rà soát, đánh giá quy định thủ tục hành chính đảm bảo nội dung và tiến độ theo yêu cầu tại Kế hoạch này. Đối với các cơ quan chưa đăng ký, cần tiếp tục rà soát và đăng ký bổ sung việc đánh giá quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của đơn vị, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

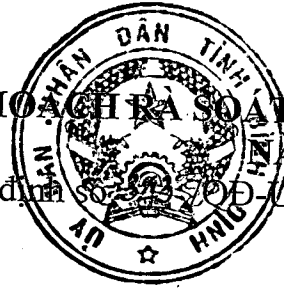
**Điều 3.** Giao Văn phòng UBND tỉnh làm đầu mối, giúp UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tỉnh triển khai thực hiện rà soát, đánh giá quy định thủ tục hành chính và xây dựng phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *kh*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn Phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, P. KSTTHC. *kh*

  
**CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
*Phan Cao Thắng*  
**Phan Cao Thắng**



# KẾ HOẠCH RA SOÁT, ĐÁNH GIÁ QUY ĐỊNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Ban hành theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 30 / 01 /2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

| STT                                             | Tên/ nhóm thủ tục hành chính                                               | Cơ quan thực hiện                  |                            | Thời gian thực hiện |                      | Căn cứ lựa chọn                                                                                                                                                                                           | Dự kiến sản phẩm                                                         |
|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------|---------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
|                                                 |                                                                            | Cơ quan chủ trì thực hiện          | Cơ quan phối hợp thực hiện | Thời gian bắt đầu   | Thời gian hoàn thành |                                                                                                                                                                                                           |                                                                          |
| 1. SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (3 TTHC) |                                                                            |                                    |                            |                     |                      |                                                                                                                                                                                                           |                                                                          |
| Lĩnh vực An toàn lao động                       |                                                                            |                                    |                            |                     |                      |                                                                                                                                                                                                           |                                                                          |
|                                                 | Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa                         | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | - Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa<br>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ<br>- Thông tư số 35/2012/TT-BLĐTBXH ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. | Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc còn 04 ngày làm việc. |
| Lĩnh vực Việc làm                               |                                                                            |                                    |                            |                     |                      |                                                                                                                                                                                                           |                                                                          |
|                                                 | Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | - Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ<br>- Thông tư số 40/2016/TT-LĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội                                           | Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 03 ngày làm việc còn 02 ngày làm việc. |

2 *châu*

| STT                           | Tên/ nhóm thủ tục hành chính                                                                          | Cơ quan thực hiện                  |                            | Thời gian thực hiện |                      | Căn cứ lựa chọn                                                                                                                                | Dự kiến sản phẩm                                                         |
|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------|---------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
|                               |                                                                                                       | Cơ quan chủ trì thực hiện          | Cơ quan phối hợp thực hiện | Thời gian bắt đầu   | Thời gian hoàn thành |                                                                                                                                                |                                                                          |
| Lĩnh vực Lao động, Tiền lương |                                                                                                       |                                    |                            |                     |                      |                                                                                                                                                |                                                                          |
|                               | Gửi thoả ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp                                                        | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Bộ luật Lao động, Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động. | Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày làm việc còn 13 ngày làm việc. |
| 2. SỞ CÔNG THƯƠNG (11 TTHC)   |                                                                                                       |                                    |                            |                     |                      |                                                                                                                                                |                                                                          |
| Lĩnh vực Điện (8 TTHC)        |                                                                                                       |                                    |                            |                     |                      |                                                                                                                                                |                                                                          |
|                               | Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương                  | Sở Công Thương                     |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương                                                                        | Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày còn 12 ngày                 |
|                               | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương | Sở Công Thương                     |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương                                                                        | Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày còn 12 ngày                 |
|                               | Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương         | Sở Công Thương                     |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương                                                                        | Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày còn 12 ngày                 |

| STT | Tên/ nhóm thủ tục hành chính                                                                                   | Cơ quan thực hiện         |                            | Thời gian thực hiện |                      | Căn cứ lựa chọn                                                         | Dự kiến sản phẩm                                         |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------|---------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Thời gian bắt đầu   | Thời gian hoàn thành |                                                                         |                                                          |
|     | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương | Sở Công Thương            |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương | Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày còn 12 ngày |
|     | Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương                                       | Sở Công Thương            |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương | Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày còn 12 ngày |
|     | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương                      | Sở Công Thương            |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương | Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày còn 12 ngày |
|     | Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương                                    | Sở Công Thương            |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương | Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày còn 12 ngày |
|     | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương                   | Sở Công Thương            |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương | Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày còn 12 ngày |

| STT                                             | Tên/ nhóm thủ tục hành chính                                                                                                | Cơ quan thực hiện         |                            | Thời gian thực hiện |                      | Căn cứ lựa chọn                                                         | Dự kiến sản phẩm                                         |
|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------|---------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
|                                                 |                                                                                                                             | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Thời gian bắt đầu   | Thời gian hoàn thành |                                                                         |                                                          |
| Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (3 TTHC) |                                                                                                                             |                           |                            |                     |                      |                                                                         |                                                          |
|                                                 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương | Sở Công Thương            |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương | Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 20 ngày còn 15 ngày |
|                                                 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu                                                  | Sở Công Thương            |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương | Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 20 ngày còn 15 ngày |
|                                                 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu                                                  | Sở Công Thương            |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương | Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 20 ngày còn 15 ngày |
| 3. SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO (2 TTHC)              |                                                                                                                             |                           |                            |                     |                      |                                                                         |                                                          |
| Lĩnh vực Thể dục thể thao (1 TTHC)              |                                                                                                                             |                           |                            |                     |                      |                                                                         |                                                          |
|                                                 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Golf           | Sở Văn hóa và Thể thao    |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ                | Giảm thời gian giảiquyết TTHC từ 07 ngày còn 04 ngày     |

| STT                                           | Tên/ nhóm thủ tục hành chính                                                            | Cơ quan thực hiện         |                            | Thời gian thực hiện |                      | Căn cứ lựa chọn                                                                              | Dự kiến sản phẩm                                                    |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------|---------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
|                                               |                                                                                         | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Thời gian bắt đầu   | Thời gian hoàn thành |                                                                                              |                                                                     |
| Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn (1 TTHC)        |                                                                                         |                           |                            |                     |                      |                                                                                              |                                                                     |
|                                               | Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu | Sở Văn hóa và Thể thao    |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ                                      | Giảm thời gian thông báo từ trước khi thực hiện 05 ngày còn 03 ngày |
| 4. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (2 TTHC)            |                                                                                         |                           |                            |                     |                      |                                                                                              |                                                                     |
| Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (1 TTHC)         |                                                                                         |                           |                            |                     |                      |                                                                                              |                                                                     |
| 1                                             | Cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học                                  | Sở Giáo dục và Đào tạo    |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017<br>- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 | Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày còn 13 ngày               |
| Lĩnh vực Hệ thống văn bản, chứng chỉ (1 TTHC) |                                                                                         |                           |                            |                     |                      |                                                                                              |                                                                     |
| 1                                             | Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ                                                   | Sở Giáo dục và Đào tạo    |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015                                                  | Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày còn 04 ngày               |

| STT                                                                  | Tên/ nhóm thủ tục hành chính                     | Cơ quan thực hiện            |                            | Thời gian thực hiện |                      | Căn cứ lựa chọn                                                                                                                                                                                             | Dự kiến sản phẩm                                         |
|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------|---------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
|                                                                      |                                                  | Cơ quan chủ trì thực hiện    | Cơ quan phối hợp thực hiện | Thời gian bắt đầu   | Thời gian hoàn thành |                                                                                                                                                                                                             |                                                          |
| 5. SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (2 TTHC)                             |                                                  |                              |                            |                     |                      |                                                                                                                                                                                                             |                                                          |
| Lĩnh vực Báo chí (1 TTHC)                                            |                                                  |                              |                            |                     |                      |                                                                                                                                                                                                             |                                                          |
|                                                                      | Cấp Giấy phép xuất bản bản tin                   | Sở Thông tin và Truyền thông |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | - Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016<br>- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông                                                                           | Giảm thời gian thực hiện thủ tục: từ 30 ngày còn 20 ngày |
| Lĩnh vực Xuất bản – in – phát hành (1 TTHC)                          |                                                  |                              |                            |                     |                      |                                                                                                                                                                                                             |                                                          |
| 1                                                                    | Cấp Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh | Sở Thông tin và Truyền thông |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | - Luật Xuất Bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012<br>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ<br>- Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông | Giảm thời gian thực hiện thủ tục: từ 15 ngày còn 12 ngày |
| 6. BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH (2 TTHC)                             |                                                  |                              |                            |                     |                      |                                                                                                                                                                                                             |                                                          |
| Lĩnh vực Lao động, tiền lương, quan hệ lao động và việc làm (2 TTHC) |                                                  |                              |                            |                     |                      |                                                                                                                                                                                                             |                                                          |
| 1                                                                    | Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp        | Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | - Bộ luật lao động năm 2012<br>- Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ                                                                                                                   | Giảm thời gian thực hiện thủ tục                         |

| STT                                                                       | Tên/ nhóm thủ tục hành chính                                                                                             | Cơ quan thực hiện            |                            | Thời gian thực hiện |                      | Căn cứ lựa chọn                                                                                                                      | Dự kiến sản phẩm                 |
|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------|---------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
|                                                                           |                                                                                                                          | Cơ quan chủ trì thực hiện    | Cơ quan phối hợp thực hiện | Thời gian bắt đầu   | Thời gian hoàn thành |                                                                                                                                      |                                  |
| 2                                                                         | Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp                                                          | Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | - Bộ luật lao động năm 2012;                                                                                                         | Giảm thời gian thực hiện thủ tục |
| <b>7. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (2 TTHC)</b>                               |                                                                                                                          |                              |                            |                     |                      |                                                                                                                                      |                                  |
| <b>Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (2 TTHC)</b> |                                                                                                                          |                              |                            |                     |                      |                                                                                                                                      |                                  |
|                                                                           | Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)                                 | Sở Khoa học và Công nghệ     |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008.<br>- Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | Giảm thời gian thực hiện         |
|                                                                           | Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)                             | Sở Khoa học và Công nghệ     |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008.<br>- Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | Giảm thời gian thực hiện         |
| <b>8. SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (3 TTHC)</b>                            |                                                                                                                          |                              |                            |                     |                      |                                                                                                                                      |                                  |
| <b>Lĩnh vực Đất đai (1 TTHC)</b>                                          |                                                                                                                          |                              |                            |                     |                      |                                                                                                                                      |                                  |
|                                                                           | Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân (Đối với trường hợp không thực hiện cấp đổi đồng loạt) | Sở Tài nguyên và Môi trường  | UBND cấp xã                | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Quá trình thực hiện thực tế của TTHC, ý kiến của cơ quan giải quyết TTHC và người sử dụng đất                                        | Giảm thời gian giải quyết TTHC   |

| STT                                                           | Tên/ nhóm thủ tục hành chính                                                                                                                                                             | Cơ quan thực hiện                      |                            | Thời gian thực hiện |                      | Căn cứ lựa chọn                                                                                     | Dự kiến sản phẩm               |
|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------|---------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|                                                               |                                                                                                                                                                                          | Cơ quan chủ trì thực hiện              | Cơ quan phối hợp thực hiện | Thời gian bắt đầu   | Thời gian hoàn thành |                                                                                                     |                                |
| Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản (2 TTHC)                      |                                                                                                                                                                                          |                                        |                            |                     |                      |                                                                                                     |                                |
|                                                               | Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản                                                                                                                                                         | Sở Tài nguyên và Môi trường            | Các đơn vị liên quan       | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Quá trình thực hiện TTHC trên thực tế, thủ tục có lượng hồ sơ phát sinh nhiều                       | Giảm thời gian giải quyết TTHC |
|                                                               | Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản                                                                                                                                                     | Sở Tài nguyên và Môi trường            | Các đơn vị liên quan       | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Quá trình thực hiện TTHC trên thực tế, thủ tục có lượng hồ sơ phát sinh nhiều                       | Giảm thời gian giải quyết TTHC |
| 9. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (3 TTHC)            |                                                                                                                                                                                          |                                        |                            |                     |                      |                                                                                                     |                                |
| Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (3 TTHC) |                                                                                                                                                                                          |                                        |                            |                     |                      |                                                                                                     |                                |
|                                                               | Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản                                                                            | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Giảm thời gian giải quyết TTHC |
|                                                               | Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn) | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Giảm thời gian giải quyết TTHC |

| STT | Tên/ nhóm thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                          | Cơ quan thực hiện                      |                            | Thời gian thực hiện |                      | Căn cứ lựa chọn                                                                                     | Dự kiến sản phẩm               |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------|---------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan chủ trì thực hiện              | Cơ quan phối hợp thực hiện | Thời gian bắt đầu   | Thời gian hoàn thành |                                                                                                     |                                |
|     | Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận) | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Giảm thời gian giải quyết TTHC |

#### 10. SỞ Y TẾ (4 TTHC)

##### Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh (3 TTHC)

|  |                                                                                                                   |         |  |               |              |                                                       |                                                          |
|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--|---------------|--------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
|  | Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế                  | Sở Y tế |  | Tháng 02/2019 | Tháng 8/2019 | Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ | Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 32 ngày còn 29 ngày |
|  | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế              | Sở Y tế |  | Tháng 02/2019 | Tháng 8/2019 | Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ | Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 32 ngày còn 29 ngày |
|  | Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn của Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | Sở Y tế |  | Tháng 02/2019 | Tháng 8/2019 | Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ | Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 32 ngày còn 29 ngày |

| STT           | Tên/ nhóm thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                          | Cơ quan thực hiện         |                            | Thời gian thực hiện |                      | Căn cứ lựa chọn                                        | Dự kiến sản phẩm                                         |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------|---------------------|----------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
|               |                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện | Thời gian bắt đầu   | Thời gian hoàn thành |                                                        |                                                          |
| Lĩnh vực Dược |                                                                                                                                                                                                                                       |                           |                            |                     |                      |                                                        |                                                          |
|               | Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ | Sở Y tế                   |                            | Tháng 02/2019       | Tháng 8/2019         | Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ | Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC từ 15 ngày còn 13 ngày |

*Khẩu*